

Writing English

Family and Friends

grade

1



SPECIAL EDITION



Starter: Hello!



Rosy

Rosy



Tim

Tim



Billy

Billy



apple
trái táo

apple



Annie

Annie





boy
con trai

boy



bat
cái vợt

bat

1

one

one

2

two

two





Unit 1: What colour is it?



red

màu đỏ

red



green

xanh lá

green



blue

xanh dương

blue



black

màu đen

black



white

màu trắng

white





cat

cat

con mèo



car

car

xe hơi



dog

dog

con chó



duck

duck

con vịt

3

three

three



Unit 2: What's this?



desk

bàn học

desk



chair

ghế

chair



crayon

chì màu

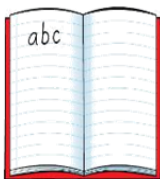
crayon



pencil

bút chì

pencil



notebook

quyển tập

notebook



egg

egg

quả trứng



elephant

elephant

con voi



fish

fish

con cá



farm

farm

nông trại

5

five

five



6

six

six



What's this? - It's a desk.



Unit 3: Is it a plane?



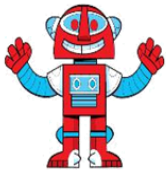
plane
máy bay

plane



puppet
con rối

puppet



robot
rô bốt

robot



balloon
bóng bay

balloon



teddy
gấu bông

teddy



girl

con gái

girl



guitar

đàn ghi-ta

guitar



hat

nón

hat



horse

con ngựa

horse



insect

côn trùng

insect





Unit 4: This is my mum!



mom

me

mom



dad

cha

dad



brother

anh, em trai

brother



sister

chị, em gái

sister



grandpa

ông

grandpa





grandma

bà

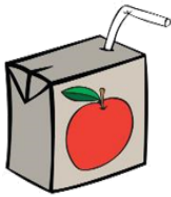
grandma



jug

cái bình

jug



juice

nước ép

juice



Kangaroo

chuột túi

kangaroo



Key

chìa khóa

key



lion

sư tử

lion



lollipop

keo que

lollipop

9

nine

nine

10

ten

ten



This is my mom.

Unit 5: He's happy!



happy

vui vẻ

happy



Sad

buồn

sad



hungry

đói bụng

hungry



thirsty

khát nước

thirsty



hot

nóng nực

hot



cold

lạnh

cold



man

đàn ông

man



mango

trái xoài

mango



nose

mũi

nose



neck

cổ

neck



octopus

otopus

bạch tuột

11

eleven

eleven

12

twelve

twelve



She's hungry



He's thirsty

Unit 6: They're bears!



bird

con chim

bird



bear

con gấu

bear



hippo

hà mã

hippo



crocodile

cá sấu

crocodile



tiger

con cọp

tiger



panda

panda

gấu trúc



pen

pen

bút mực



queen

queen

nữ hoàng



quilt

quilt

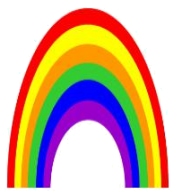
chăn, mền



river

river

con sông



rainbow

cầu vồng

rainbow

13

thirteen

thirteen

14

fourteen

fourteen



What are they? - They are birds.



Unit 7: Are they teachers?



pupil

pupil

học sinh



teacher

teacher

giáo viên



waiter

waiter

hầu bàn



vet

vet

bác sĩ thú y



builder

builder

thợ xây dựng



sofa

sofa

ghế sa lông



sock

sock

vớ, tất



towel

towel

khăn tắm



turtle

turtle

con rùa



umbrella

umbrella

ô, dù



Unit 8: I've got a shirt!



sweater

áo len tay dài

sweater



shirt

áo sơ mi

shirt



jacket

áo khoác

jacket



hat

nón

hat



belt

thắt lưng

belt





violin

đàn vi ô lông

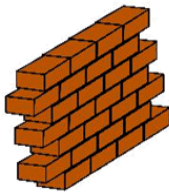
violin



Vase

bình, lọ

vase



wall

bức tường

wall



woman

đàn bà

woman



box

hộp

box



fox

con cáo

fox

17

seventeen

seventeen

18

eighteen

eighteen



I have a jacket



Unit 9: I like plums!



raisins

raisins

nho khô



plums

plums

mận



chips

chips

bánh giòn



cake

cakes

bánh kem



milkshake

milkshake

sữa lắc





yogurt

yogurt

sữa chua



zebra

zebra

ngựa vằn



zoo

ZOO

sở thú

19

nineteen

nineteen

20

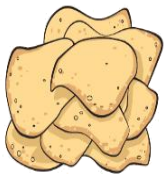
twenty

twenty





I like plums.



I don't like chips.



Family and Friends



Family
and
Friends



Family
and
Friends



Family
and
Friends



Family
and
Friends



Family
and
Friends

